

PHẦN X: TƯỚNG THÙ THẮNG SAI BIỆT TRÍ

Như vậy đã nói tịch diệt sai biệt. Tại sao phải biết trí sai biệt? Do ba thân Phật, cho nên phải biết trí sai biệt: 1. Tự tánh thân. 2. Thọ dụng thân. 3. Biến Hóa thân. Tự tánh thân trong đây là pháp thân của chư Như Lai. Đối với tất cả pháp tự tại y chỉ. Thọ dụng thân là các quốc độ của chư Phật và chỗ nương tựa hiển hiện của bậc Đại nhân đã tu tập chuyển. Thân này lấy pháp thân làm y chỉ, quốc độ của chư Phật thanh tịnh, tức nơi thọ lạc và thọ dụng nhân của pháp Đại thừa. Biến Hóa thân, lấy pháp thân làm y chỉ, từ trụ trời Đâu-suất-đà và chuyển xuống thọ sinh, thọ học, thọ dụng pháp trần rồi xuất gia, đến chỗ tu khổ hạnh của ngoại đạo, đắc Vô thượng Bồ-đề, chuyển pháp luân hiển hiện các sự của Đại Bát-nhã. Cả thấy pháp thân của chư Phật Như Lai, tướng đó như thế nào? Nếu nói tóm gọn, phải biết có năm thứ. Trong đây nói kệ Uất-đà-na rằng:

*Tướng chứng đắc tự tại,
Y chỉ và nhiếp trì,
Sai biệt đức thậm thâm,
Niệm nghiệp rõ Phật thân.*

Năm tướng là:

1. Pháp thân chuyển y làm tướng. Tất cả chướng và phẩm phần bất tịnh, tánh y tha diệt rồi thì giải thoát tất cả chướng. Được tự tại với mọi pháp, vì tánh y tha của năng sự chuyển y phần tánh thanh tịnh làm tướng.

2. Pháp thiện tịnh làm tướng: Do sáu độ viên mãn nên đối với pháp thân đắc mười thứ khả năng thù thắng tự tại làm tướng.

Những gì là mười thứ: 1. Mạng tự tại. 2. Tâm tự tại. 3. Tài vật tự tại ba thứ này do bố thí viên mãn mà được thành. 4. Nghiệp tự tại. 5. Sinh tự tại hai thứ này do trì giới viên mãn mà được thành. 6. Dục lạc tự tại do nhẫn nhục viên mãn mà được thành. 7. Nguyện tự tại do tinh tấn độ viên mãn mà được thành. 8. Thông tuệ tự tại đây là thuộc về năm thần thông, do thiền định viên mãn mà được thành. 9. Trí tự tại. 10. Pháp tự tại hai thứ này do Bát-nhã Ba-la-mật viên mãn mà được thành.

3. Vô nhị làm tướng: Do không có tướng không hai, cho nên tất cả pháp không sở hữu tướng “không” không có tướng vô vi... Lại nữa, lấy hữu vi và vô vi làm tướng chủ, không phải chỗ sinh của hoặc nghiệp tập hợp. Do đắc tự tại nên có khả năng hiển bày tướng hữu vi. Lại nữa, lấy một và khác không hai làm tướng. Sự y chỉ của các đức Như Lai không

khác, do vô lượng y chỉ có thể chứng tướng này. Trong đây nói kệ:

*Vì ngã chấp không có,
Trong đó không nương riêng,
Như trước nhiều nương chứng,
Giả danh nói không một.
Tánh hạnh khác chẳng hư,
Viên mãn không có sơ, Không
một không có khác, Không
nhiều nương chân như.*

4. Thường trụ làm tướng. Tướng chân như thanh tịnh, ngày xưa nguyên dẫn thông là tối cùng cực, đáng làm chánh sự vì chưa cứu cánh.

5. Sự không thể nghĩ bàn làm tướng là chỉ biết trí tự chứng của chân như thanh tịnh, không có thí dụ vì không phải hành xử của giác quán.

Lại nữa, pháp thân này chứng đắc như thế nào? Là sở đắc của xúc từ ban sơ, do duyên tướng tạp thuộc pháp Đại thừa làm cảnh. Do đắc Vô phân biệt trí, Vô phân biệt hậu sở đắc trí, năm tướng tu, thành thực tu tập đối với tất cả địa, khéo tập hợp tư lương, nên có thể phá chướng vi tế khó phá. Kim Cương thí dụ Tam-ma-đề, tức là Tam-ma-đề này sau khi diệt lia tất cả chướng, lúc đó do y chỉ chuyển thành chứng đắc. Phải biết pháp thân này trong đó đắc tự tại thì có bao nhiêu tự tại? Nếu lược nói thì trong đó đắc tự tại có năm tự tại:

1. Tự tại vì cõi tịnh hiển thị tướng tốt tự thân với âm thanh vô biên không thể thấy biết, vì chuyển sắc ấm làm sở y.

2. Tự tại trụ vào vô lượng an lạc không mất, vì chuyển thọ ấm làm sở y.

3. Tự tại với đầy đủ tất cả danh tự văn cú trong chánh thuyết vì chuyển tướng chấp ấm tướng sai biệt làm sở y.

4. Tự tại biến Hóa cải đổi và dẫn dắt đại tập thuộc phẩm pháp thiện tịnh thường xuyên, vì chuyển hành ấm làm sở y.

5. Tự tại với trí hiểu biết rõ việc làm và quán sát bình đẳng, vì chuyển thức ấm làm sở y.

Pháp thân phải biết là có bao nhiêu pháp y chỉ? Nếu lược nói thì có ba pháp, tức là nhiều loại trụ xứ của chư Phật Như Lai y chỉ. Trong đây nói kệ rằng:

*Chư Phật Như Lai thọ năm hỷ,
Đều do chứng đắc tự cảnh giới,*

*Nhị thừa không hỷ do không chứng,
 Câu hỷ thì phải chứng Phật quả.
 Vô lượng sự tạo tác có thể lập,
 Do pháp vị tốt muốn được thành,
 Đắc hỷ tối thắng không có lỗi,
 Chư Phật hằng thấy bốn vô tận.*

Sự y chỉ của các thọ dụng thân là thành thực thiện căn của các Bồ-tát. Sự y chỉ của nhiều loại Hóa thân, là phần nhiều thành thực thiện căn của Thanh-văn Độc giác. Phải biết có mấy loại Phật pháp nhiếp pháp thân này? Nếu nói sơ lược thì có sáu thứ:

1. Loại pháp thanh tịnh, vì chuyển A-lê-da thức làm sở y, vì chứng đắc pháp thân.

2. Loại pháp quả báo, vì chuyển căn hữu sắc làm sở y, vì chứng đắc quả báo trí thù thắng.

3. Loại pháp trụ, vì chuyển hành thọ dục trần làm sở y, vì trụ vào trí tuệ vô lượng.

4. Loại pháp tự tại, vì chuyển sự thu nhiếp của nhiều nghiệp tự tại làm sở y, vì đối với tất cả mười phương thế giới không trở ngại trí của sáu thông tự tại.

5. Loại pháp ngôn thuyết, vì chuyển tất cả sự thấy ngôn thuyết, thấy nghe hiểu, biết sở y, vì có thể làm đầy đủ trí chánh thuyết tự tại cho tất cả tâm chúng sinh.

6. Loại pháp bạt tế, vì chuyển ý cứu độ của tất cả tai hoạ tội lỗi làm sở y, vì trí cứu độ tự tại của tất cả tai hoạ tội lỗi của chúng sinh.

Như vậy sáu thứ loại pháp này đã gồm thân pháp thân của chư Phật Như Lai. Phải biết pháp thân của chư Phật có thể nói là có sai biệt hay là không có sai biệt? Do y chỉ nghiệp dụng ý không khác nhau, nên phải biết là không có sai biệt. Do các sự của vô lượng chánh giác, phải biết là có sai biệt. Giống như pháp thân, thọ dụng thân cũng vậy, do y chỉ nghiệp không khác nhau thì phải biết là không có sai biệt. Không do y chỉ sai biệt cho nên không có sai biệt, vì vô lượng y chỉ chuyển y, phải biết Hóa thân cũng giống như thọ dụng thân. Pháp thân này phải biết cùng với mấy thứ công đức tương ứng? Cùng với bốn thứ vô lượng tuyệt đối thanh tịnh tương ứng, cùng với tám thứ giải thoát, tám thứ chế nhập, mười Nhất thiết nhập, Vô tránh Tam-ma-đề nguyện trí, bốn vô ngại giải sáu thứ thông tuệ, ba mươi hai tướng của bậc đại nhân, tám mươi tướng tốt, bốn loại tất cả tướng thanh tịnh, mười lực, bốn vô úy, bốn vô hộ, ba niệm xứ, bạt trừ tập khí không quên mất pháp đại bi, mười tám

pháp bất cộng, tất cả tướng trí tối thắng tương ứng với các pháp. Trong đây nói kệ:

*Đại bi thương chúng sinh,
Ý lìa các ý thắt buộc,
Không lìa chúng sinh,
Ý lợi lạc đánh lễ.
Giải thoát tất cả chướng,
Hàng phục các thế trí,
Phải biết trí đầy khắp,
Tâm giải thoát đánh lễ.
Các chúng sinh vô dư,
Giỏi diệt hết thấy hoặc,
Hại hoặc có nhiễm ô,
Thường xót thương đánh lễ.
Vô công dụng, vô nhiễm,
Vô ngại, hằng tịch tĩnh, Tất
cả nạn chúng sinh, Giải
thích ta đánh lễ.
Sở y và năng y,
Phải thuyết ngôn và trí,
Với năng thuyết vô ngại,
Người thuyết ta đánh lễ.
Tùy theo loại âm kia,
Đi qua lại xuất ly,
Chúng biết các chúng sinh,
Chánh giáo Ta đánh lễ.
Các chúng sinh thấy Phật,
Tin kính bậc Điều ngự,
Do người thấy thường sinh,
Tịnh tâm ta đánh lễ.
Nhiếp thọ trụ và xả,
Biến Hóa và đổi tánh,
Đắc định trí tự tại,
Thế Tôn, ta đánh lễ.
Phương tiện quy y tịnh,
Trong đó chướng chúng sinh,
Nơi Đại thừa xuất ly,
Dẹp ma, ta đánh lễ.*

Trí diệt và xuất ly,
 Chướng sự thường hiển thuyết,
 Với tự tha lợi tha,
 Xô tà, ta đánh lễ.
 Không ngăn không tội lỗi,
 Vô nhiễm trực, vô trụ,
 Nơi các pháp không động,
 Không hý luận đánh lễ.
 Chế phục nhiều thuyết khác,
 Chỗ xa lìa hai hoặc,
 Không hộ không quên mất,
 Nhiếp chúng, ta đánh lễ.
 Với lợi ích người khác,
 Tôn chẳng qua chờ thời,
 Chỗ làm hằng không đối,
 Không mê, ta đánh lễ.
 Với tất cả hạnh trụ,
 Điều viên mãn trí sự,
 Biết khắp các thế gian,
 Thật thể, ta đánh lễ.
 Ngày đêm quán sáu thời,
 Tất cả cõi chúng sinh,
 Tương ứng cùng đại bi,
 Ý lợi lạc đánh lễ.
 Do hạnh và do đức,
 Do trí và do sự,
 Với tất cả nhị thừa,
 Vô đẳng, ta đánh lễ.
 Do ba thân chí tôn,
 Đủ tướng Vô Thượng Giác,
 Người nghi tất cả pháp,
 Năng trừ, ta đánh lễ.
 Không buộc, không lỗi lầm
 Không thô trực, không trụ
 Với các pháp không động,
 Không hý luận đánh lễ.

Pháp thân của chư Phật không những thường cùng với công đức tương ứng như vậy, mà còn tương ứng với các công đức khác. Nghĩa là

cùng với nghiệp nhân quả của tự tánh tương ứng, và hành sự công đức tương ứng. Do đó, phải biết pháp thân của chư Phật có công đức Vô thượng. Trong đây nói kệ:

*Tôn thành tựu Chân như,
Tu các địa xuất ly,
Đến vị vô đẳng khác,
Giải thoát các chúng sinh.
Các công đức vô tận,
Tương ứng hiện nơi đời,
Nơi ba luân dễ hiện,
Khó thấy các người trời.*

Lại nữa, pháp thân của Như Lai rất sâu xa và tuyệt đối sâu xa. Sự sâu xa này làm sao có thể thấy? Trong đây nói kệ:

*Phật vô sinh là sinh,
Lấy vô trụ làm trụ,
Làm việc vô công dụng,
Thực thứ tư nuôi sống.
Không khác cũng vô lượng,
Vô số lượng một việc,
Nghiệp kiên cố, tạm bợ,
Vô thượng xứng ba thân.
Không pháp nào hiểu được,
Không pháp nào chẳng hiểu,
Mỗi mỗi niệm vô lượng,
Chỗ hiển có, không có.
Không dục, không là dục,
Nương dục được xuất ly,
Đã biết dục, không dục,
Nên nhập dục, pháp như.
Chư Phật vượt năm ấm,
Trụ trong các năm ấm,
Với ấm chẳng một, khác,
Không xả ấm Niết-bàn.
Chư Phật sự tương tạp,
Cũng như nước biển lớn,
Ta đã chính phải làm
Không có tư duy đó.
Do lỗi tôn không hiện,*

Như trăng trong chậu vỡ,
 Đây khắp các thế gian,
 Do pháp sáng như trời.
 Hoặc hiện đấng chánh giác,
 Hoặc Niết-bàn như lửa,
 Hai thứ này không có,
 Vì chư Phật thường trụ.
 Như Lai nơi việc ác,
 Cõi người và cõi ác,
 Nơi pháp phi phạm hạnh,
 Trụ bậc nhất trụ ngã.
 Phật tất cả xứ hành,
 Cũng không hành xứ nào!
 Hiện trong tất cả đời,
 Phi cảnh giới sáu căn.
 Các hoặc đã diệt mất,
 Như chú độc làm hại,
 Diệt sạch hoặc còn thừa,
 Phật chứng nhất thiết trí.
 Các hoặc thành phần giác,
 Sinh tử làm Niết-bàn,
 Đắc thành phượng tiện lớn,
 Chư Phật khó nghĩ bàn.

Do nghĩa này cho nên phải biết mười hai thứ sâu xa:

1. Sự sâu xa của việc sinh không trụ nghiệp. 2. Sự sâu xa an lập số nghiệp. 3. Sự sâu xa về việc đấng chánh giác. 4. Sự sâu xa trong việc lia dục. 5. Sự sâu xa về việc diệt trừ ám. 6. Sự thành thực sâu xa. 7. Sự hiển hiện sâu xa. 8. Sự hiển hiện Bồ-đề Niết-bàn sâu xa. 9. Trụ sâu xa. 10. Hiện thị tự thể sâu xa. 11. Sự diệt hoặc sâu xa. 12. Sự sâu xa không thể nghĩ bàn.

Các Bồ-tát duyên pháp thân mà nhớ niệm Phật, Niệm này duyên mấy tướng? Nếu lược nói thì các Bồ-tát nương vào pháp thân tu tập niệm Phật có bảy thứ tướng.

Những gì là bảy?

1. Chư Phật đối với tất cả pháp thật tự tại vô song. Như vậy tu tập niệm Phật, đối với tất cả thế giới đấng vô ngại vô biên trí và sáu thần thông.

Cho nên trong đây nói kệ:

*Bị chướng nên không đủ,
Tất cả cõi chúng sinh,
Trụ trong hai thứ định,
Chư Phật không tự tại.*

2. Thân của Như Lai thường trụ, vì do chân như không gián đoạn giải thoát tất cả cấu uế.

3. Như Lai không có lỗi vì tất cả hoặc chướng và trí chướng đều vĩnh viễn xa lìa.

4. Tất cả sự của Như Lai đều do vô công dụng mà thành, không do công dụng hằng khởi chánh sự vĩnh viễn không xả.

5. Địa vị an vui và giàu có lớn của Như Lai, là lấy sự thanh tịnh tuyệt đối vi diệu của tất cả cõi Phật làm sự an vui và giàu có.

6. Như Lai không có nhiệm trước, xuất hiện nơi thế gian nhưng không bị pháp thế gian làm nhiệm trước, ví như pháp trần không thể làm nhiệm hư không.

7. Như Lai đối với thế gian có dụng sự lớn, do hiện thành Vô thượng Bồ-đề và đại bát Niết-bàn, chúng sinh chưa thành thực thì khiến cho thành thực, chúng sinh đã thành thực thì khiến cho giải thoát. Trong đây nói kệ:

*Tùy thuộc tâm Như Lai,
Đức tròn thường không lỗi,
Bố thí vô công dụng,
Pháp lạc lớn chúng sinh.
Đi khắp không chướng ngại,
Bình đẳng lợi nhiều người,
Tất cả, tất cả Phật,
Người trí duyên niệm này.*

Lại nữa, quốc độ thanh tịnh của chư Phật Như Lai, tướng đó làm sao phải biết? Như trong phần duyên khởi Bồ-tát tạng ở Kinh Ngôn Bách Thiên nói: “Thế Tôn tại nơi bảy báu trang nghiêm quang minh đầy khắp, có thể phóng đại quang minh chiếu khắp vô lượng thế giới vô lượng cõi với trang sức vi diệu, từng thứ đều thành lập ngôi thành lớn, biên giới không thể đo lường, vượt hơn hành xứ của ba giới, ra khỏi pháp thiện xuất thế, chỗ sinh công năng rất thanh tịnh tự tại, Duy thức làm tướng, chỗ trấn giữ của Như Lai là trụ xứ an lạc của Bồ-tát, là chỗ hành của vô lượng Trời, Rồng, Dạ Xoa, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, nhân và Phi nhân, là chỗ trì an lạc, vui vẻ của pháp vị lớn. Lấy tất cả chúng sinh, tất cả sự lợi ích làm dụng, là chỗ lìa của tất

cả phiến não tai hoạ, không phải chỗ hành xử của tất cả ma. Vượt hơn tất cả trang nghiêm là chỗ y xử trang nghiêm của Như Lai. Hạnh niệm tuệ lớn ra khỏi Đại Xa-ma-tha Tỳ-bát-xá-na, thừa nương chỗ nhập đại không vô tướng vô nguyện giải thoát môn, là chỗ trang nghiêm của vô lượng công đức tụ họp. Ngài lấy Đại Liên hoa vương làm y chỉ, Như Lai trụ trong lầu gác được trang hoàng bằng báu lớn. Như vậy quốc độ thanh tịnh hiển sắc tướng thanh tịnh tròn đầy, hình mạo, lượng xử, nhân quả, chủ trợ giúp quyền thuộc trì nghiệp lợi ích không có kinh sợ, trụ xử và đường đi nương vào cửa y chỉ thanh tịnh”.

Do văn cú trước, các thứ viên tịnh như vậy đều được hiển hiện. Lại nữa, thọ dụng tịnh độ thanh tịnh như vậy, là hoàn toàn đều thanh tịnh, hoàn toàn thường an lạc, hoàn toàn không có lỗi, hoàn toàn tự tại.

Lại nữa, pháp giới của chư Phật hằng thời phải thấy có năm nghiệp:

1. Lấy sự cứu độ tai hoạ làm nghiệp. Do chỉ hiển hiện các thứ bệnh tật buồn rầu tai hoạ, đui, điếc, điên cuồng có thể trừ diệt.

2. Lấy sự cứu tế ác đạo làm nghiệp là từ cõi ác dẫn dắt an lập đến nơi cõi thiện.

3. Lấy hạnh cứu tế phi phương tiện làm nghiệp: Là lấy gia hạnh phi phương tiện của các ngoại đạo, hàng phục an lập trong chánh giáo của Phật.

4. Lấy hạnh cứu tế thân kiến làm nghiệp: Vì vượt qua ba cõi mà có khả năng hiển bày chỉ dẫn phương tiện của Thánh đạo.

5. Lấy thừa cứu tế làm nghiệp: Các Bồ-tát muốn hành thiên về các thừa khác, Thanh-văn chưa quyết định căn tánh Như Lai có thể an lập hộ tu hành pháp Đại thừa.

Đối với năm nghiệp như vậy phải biết chư Phật Như Lai đều cùng chung các nghiệp này. Trong đây nói kệ:

*Nhờ nương sự ý và các hạnh,
Vì khác mà nghiệp thế gian khác,
Năm thứ này khác, Phật thì không,
Cho nên thế gian đồng một nghiệp.*

Nếu như thế, không phải chỗ đặc chung của Thanh-văn và Độc Giác, Pháp thân của chư Phật nhiều đức tương ưng như vậy thì chư Phật vì ý gì nói Nhị thừa kia đều nhắm đi tới nhất thừa giống với Phật thừa. Trong đây kệ nói:

*Thanh-văn chưa định tánh,
Và các Bồ-tát khác,*

*Nơi Đại thừa dẫn dắt,
Định tánh nói Nhất thừa.
Pháp Vô ngã giải thoát,
Tánh bình đẳng bất đồng,
Đắc hai ý Niết-bàn,
Cứu cánh nói Nhất thừa.*

Ba đời chư Phật nếu cùng chung một pháp thân, tại sao thế gian niệm chư Phật không đồng? Trong đây nói kệ:

*Ngay trong một cõi không có hai,
Đồng thời nhân thành không thể tính,
Thành Phật thứ tự là phi lý,
Đồng thời nhiều Phật nghĩa này thành.*

Tại sao phải biết pháp thân của chư Phật không phải hoàn toàn là Niết-bàn? Trong đây nói kệ:

*Do lia tất cả chướng,
Phải làm việc chưa xong,
Phật hoàn toàn Niết-bàn,
Không hoàn toàn Niết-bàn.*

Tại sao thân thọ dụng không thành thân tự tánh? Do sáu thứ nhân:

1. Do sắc thân và hành thân hiển hiện.
2. Do vô lượng chỗ đại tập sai biệt hiển hiện.
3. Tùy dục lạc kia mà thấy hiển hiện tự tánh không đồng.
4. Do khác biệt mà thấy tự tánh biến động hiển hiện.
5. Bồ-tát, Thanh-văn, chư Thiên... các thứ đại tập khi tương tạp hoà hợp, thì tương tạp hiển hiện.
6. A-lê-da thức và sinh khởi thức thấy chuyển y không phải đạo lý.

Do đó thọ dụng thân không có đạo lý để thành thân tự tánh. Tại sao thân biến Hóa không phải thân tự tánh? Do tám thứ nhân:

1. Các Bồ-tát từ lâu xa cho đến nay đắc Tam-ma-đề, không thoái chuyển ở trong trời Đâu-suất-đà và cõi người mà thọ sinh, thì không xứng đạo lý.
2. Các Bồ-tát từ lâu xa đến nay hằng nhớ đến chỗ ở đời trước, nên biết rõ các luận về phương thổ, kế toán số lượng, ấn tướng và công xảo. Nếu trong hành dục pháp trần và thọ dụng dục pháp trần, Bồ-tát không biết thì không đúng đạo lý !
3. Các Bồ-tát từ lâu xa đến nay đã biết phân biệt giáo pháp tà và

chánh nhưng đến chỗ ngoại đạo, thờ phụng ngoại đạo kia làm thầy, thì không đúng đạo lý.

4. Các Bồ-tát từ lâu xa đến nay, đã thông đạt chánh lý của Thánh đạo ba thừa nhưng vì cầu đạo cho nên tu khổ hạnh hư vọng thì không xứng đạo lý.

5. Các Bồ-tát đã xả hằng trăm câu-chi Diêm-phù-đề, nên đối với mỗi xứ mà đắc Vô Thượng Bồ-đề và Chuyển pháp Luân, không xứng đạo lý.

6. Nếu lìa phương tiện hiển Vô Thượng Bồ-đề, chỉ lấy Hóa thân đối với phương khác làm Phật sự. Nếu như thế thì phải từ trên trời Đâu-suất-đà thành Chánh Giác.

7. Nếu không như thế thì tại sao Phật không ở trong tất cả Diêm-phù-đề mà xuất hiện bình đẳng? Không có A-hàm và đạo lý nào có thể làm chứng cho nghĩa này.

8. Hai Như Lai đồng thời hiện trong một thế giới, thì điều này không trái nhau. Nếu thừa nhận Hóa thân trở thành nhiều, thu gom bốn phương thiên hạ vào một thế giới như Chuyển Luân Vương, thì ở một thế giới một chủ hoặc chủ khác cùng sinh, thì không xứng đạo lý. Chư Phật cũng vậy. Trong đây nói kệ nói:

*Hóa thân Phật vi tế,
Nhập thai đều bình đẳng,
Vi hiển đủ tướng giác,
Thị hiện nơi thế gian.*

Có sáu thứ nhân, khiến chư Phật Thế Tôn trong Hóa thân không được trụ vĩnh viễn:

1. Chánh sự cứu cánh: Do đã giải thoát thành thực chúng sinh.

2. Nếu chúng sinh đã được giải thoát thì cầu nhập Niết-bàn. Vì khiến cho chúng sinh kia xả bỏ ý nhập Niết-bàn, nên muốn cầu đắc Phật thân thường trụ.

3. Vì trừ chỗ có tâm khinh mạn kia đối với Phật, vì khiến cho thông đạt pháp Chân như sâu xa và chánh thuyết pháp.

4. Vì khiến cho chúng sinh đối với Phật thân khởi tâm khao khát kính ngưỡng, luôn luôn thấy không chán đủ.

5. Vì khiến cho chúng sinh kia hướng về tự thân khởi tinh tấn cực độ, do trí chánh thuyết là không thể nắm bắt.

6. Vì khiến cho chúng sinh kia mau chóng được đến địa vị thành thực vị, hướng về tự thân không xả gánh vác tinh tấn cực độ.

Trong đây nói kệ:

*Do chánh sự cứu cánh,
Vì trừ vui Niết-bàn,
Khiến bỏ khinh mạn Phật,
Phát khởi tâm khát ngưỡng.
Khiến hướng thân tinh tấn,
Và mau chóng thành thực,
Chư Phật nơi Hóa thân,
Không phải hoàn toàn trụ.*

Vì độ tất cả chúng sinh và do phát nguyện và tu hành, tâm cầu Vô thượng Bồ-đề, nên hoàn toàn nhập Niết-bàn. Việc này không xứng đạo lý, vì bản nguyện và tu hành trái nhau không có quả.

Lại nữa, thân thọ dụng và thân biến Hóa vô thường, tại sao chư Phật lấy pháp thường trụ làm thân? Do Ứng thân và Hóa thân hằng y chỉ pháp thân, do Ứng thân không xả ly và do Hóa thân luôn khởi hiện, như hằng thọ lạc, như hằng thí thực, nên hai thân thường trụ, phải hiểu biết như vậy. Nếu pháp thân từ vô thủy, không có sai biệt, không có số lượng, vì đặc pháp thân thì không nên không khởi công dụng. Trong đây nói kệ:

*Chư Phật chứng đắc đồng vô lượng,
Nhân đó chúng sinh hoặc xả cần,
Chứng đắc luôn luôn không thành nhân,
Đọa trừ chánh nhân, không xứng lý.*

Luận này trong Kinh Tạng Đại thừa A-tỳ-đạt-ma gọi là luận Nhiếp Đại thừa. Chánh thuyết này đã xong.

